TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2017/QĐHNGĐ-ST	*Hòa Vang, ngày 13 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Trần Đình H, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà Lưu Thị Ngọc H, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đình H và bà Lưu Thị Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Trần Đình H xác định có 01 con chung tên là Trần Đình H, sinh ngày 14/02/2013. Ly hôn, bà Lưu Thị Ngọc H và ông Trần Đình H thỏa thuận giao con chung cho ông Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (18 tuổi), bà Lưu Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.350.000 đồng kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến

khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

b) Về tài sản chung: Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Trần Đình H xác định không có.

c) Về nợ chung: Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Trần Đình H xác định không có.

d) Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm bà Lưu Thị Ngọc H và ông Trần Đình H, mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000đ mà bà Lưu Thị Ngọc H và ông Trần Đình H đã nộp theo biên lai thu số 3039 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Lưu Thị Ngọc H và ông Trần Đình H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG